



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 42

Ngày 15 tháng 6 năm 2019

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 17-5-2019- Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 2

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 21-02-2019- Chỉ thị số 02/CT-UBND về những nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019. 54
- 04-3-2019- Chỉ thị số 03/CT-UBND về tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 62

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Theo Tờ trình số 1366/TTr-TNMT-CTR ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 2090/STP-VB ngày 16 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2019 và thay thế Quyết định số 5424/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 15 tháng 10 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành bản quy chế về tổ chức và hoạt động của lực lượng làm dịch vụ thu gom rác dân lập và Quyết định số 130/2002/QĐ-UB ngày 18 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy chế quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn, Giám đốc các đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống, hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quyền và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy định này không quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại được quản lý theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn là chất thải ở thể rắn hoặc sệt (còn gọi là bùn thải) được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác.

2. Chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người. Sau đây viết tắt là CTRSH.

3. Chất thải rắn công kênh là chất thải rắn có kích thước lớn như vật dụng từ gia đình (tủ, giường, nệm, bàn, ghế salon, tranh,...), gốc cây, thân cây và nhánh cây. Chất thải rắn công kênh được quản lý như CTRSH.

4. Chất thải rắn công nghiệp thông thường là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc danh mục chất thải nguy hại hoặc thuộc danh mục chất thải nguy hại nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại.

5. Chất thải rắn xây dựng là chất thải rắn phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng công trình (bao gồm công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ).

6. Chất thải rắn đường phố là chất thải rắn tồn tại trên đường phố, vỉa hè, nơi công cộng.

7. Điểm hẹn là điểm tập kết tạm thời các loại phương tiện sau khi thu gom CTRSH tại hộ gia đình, chủ nguồn thải, từ công tác quét dọn vệ sinh đường phố để chuyển CTRSH sang xe cơ giới chuyên dùng có tải trọng lớn. Các điểm hẹn bao gồm điểm tập kết trên đường hoặc các điểm tập kết tại các chủ nguồn thải lớn (chợ, chung cư, công viên).

8. Trạm trung chuyển là nơi tập kết và lưu trữ CTRSH tạm thời để trung chuyển lên xe và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn tập trung.

9. Khu xử lý CTRSH (hoặc gọi là Khu liên hợp xử lý chất thải rắn) là nơi được thành phố quy hoạch để tiếp nhận và xử lý CTRSH của thành phố.

10. Cơ sở phát sinh chất thải là các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải.

11. Chủ nguồn thải là các tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở phát sinh chất thải.

12. Chủ thu gom, vận chuyển CTRSH là tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH theo quy định.

13. Chủ xử lý chất thải là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở xử lý

chất thải.

14. Cơ sở xử lý chất thải là cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải (kể cả hoạt động tái chế, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải).

15. Nước rỉ rác là nước phát sinh từ độ ẩm của chất thải rắn từ quá trình lưu giữ, phân hủy sinh học các chất hữu cơ có khả năng phân hủy sinh học và lượng nước từ bên ngoài xâm nhập vào CTRSH trong quá trình lưu chứa, vận chuyển, xử lý (nếu có).

16. Giá dịch vụ là số tiền mà bên được cung ứng dịch vụ chi hoặc trả cho bên cung ứng dịch vụ.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

Chương II

QUẢN LÝ CUNG ỨNG DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 5. Phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

1. Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải CTRSH thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý thành các nhóm như sau:

a) Nhóm chất thải hữu cơ dễ phân hủy (nhóm thức ăn thừa, lá cây, rau, củ, quả, xác động vật).

b) Nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (nhóm giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni lông, thủy tinh).

c) Nhóm chất thải còn lại (không bao gồm chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, chủ nguồn thải).

2. CTRSH tại nguồn sau phân loại phải được lưu chứa trong bao bì (túi) hoặc thiết bị lưu giữ (thùng) riêng biệt, có dấu hiệu nhận biết loại chất thải.

3. Bao bì (túi), thiết bị lưu giữ (thùng) CTRSH sau phân loại phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm lưu chứa an toàn chất thải, có khả năng chống thấm, không làm rò rỉ nước rỉ rác và có kích thước phù hợp với lượng chất thải và thời gian lưu giữ.

b) Bao bì (túi) phải được buộc kín, thiết bị lưu giữ (thùng) phải có nắp đậy kín để đảm bảo không phát tán mùi và có dán biển cảnh báo thông tin trên thân thùng.

4. Việc tổ chức thực hiện phân loại CTRSH phải tuân thủ Quy định về phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

5. Hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy để chứa CTRSH sau phân loại, khuyến khích sử dụng túi ni lông thân thiện môi trường để thay thế các túi ni lông khó phân hủy.

Điều 6. Quản lý cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH từ các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải, nơi công cộng đến các điểm hẹn hoặc trạm trung chuyển

1. Nguyên tắc chung

a) Quá trình thu gom và vận chuyển CTRSH từ các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải, nơi công cộng đến các điểm hẹn hoặc trạm trung chuyển (gọi chung là thu gom CTRSH tại nguồn) phải tuân thủ quy định về Quy trình kỹ thuật thu gom CTRSH tại nguồn do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành và các quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố về phân loại chất thải rắn tại nguồn.

b) Điều kiện tham gia hoạt động thu gom CTRSH tại nguồn:

- Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển toàn bộ CTRSH của các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải đã ký hợp đồng.

- Thu gom, vận chuyển CTRSH đến các điểm hẹn, trạm trung chuyển bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

c) Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải phải chuyển giao CTRSH theo đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này và các quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố về phân loại CTRSH tại nguồn.

d) Công tác quản lý nhà nước về cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn bao gồm các nội dung công việc sau:

- Quản lý việc tuân thủ hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn

và các quy định hiện hành liên quan công tác chuyển giao, thu gom và vận chuyển CTRSH phát sinh từ các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải, nơi công cộng đến các điểm hẹn hoặc trạm trung chuyển.

- Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị liên quan đến cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn theo thẩm quyền.

- Quản lý việc tổ chức thực hiện giá dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn theo quy định.

- Thực hiện nghiệm thu chất lượng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn đối với các hợp đồng do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện ký hợp đồng.

đ) Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn là cơ quan trực tiếp xem xét, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn.

e) Tuyển thu gom CTRSH tại nguồn phải được tổ chức, sắp xếp lại dựa trên nguyên tắc tối ưu cự ly và khối lượng thu gom, khép kín trên địa bàn khu phố tuyến đường của phường, không để tình trạng một chủ thu gom, vận chuyển thu gom rời rạc, đứt quãng trên nhiều địa bàn khác nhau, nhưng vẫn đảm bảo nguồn thu nhập của chủ thu gom, vận chuyển CTRSH.

g) Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi, có chính sách hỗ trợ các chủ thu gom, vận chuyển CTRSH cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn là cá nhân, hộ kinh doanh sử dụng dưới 10 (mười) lao động phát triển quy mô hoạt động lên các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định.

h) Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong lĩnh vực môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp không lưu giữ CTRSH theo quy định; thải bỏ CTRSH không đúng nơi quy định; không ký hợp đồng cung ứng thu gom CTRSH tại nguồn hoặc không chuyển giao CTRSH theo đúng quy định.

i) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn để chấn chỉnh hoạt động của các chủ thu gom, vận chuyển CTRSH.

k) Những khu vực có phát sinh CTRSH (bao gồm cả chất thải rắn công kênh và

CTRSH có trộn lẫn chất thải rắn xây dựng) không đúng nơi quy định, tồn lưu nhiều ngày gây ô nhiễm môi trường hoặc mất mỹ quan đô thị thì quản lý như sau:

- Đối với khu vực đất thuộc quyền sử dụng, quản lý của cá nhân, tổ chức: cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm quản lý CTRSH theo các quy định hiện hành, trong trường hợp để tồn đọng và phát sinh CTRSH trên các khu đất này thì phải chịu trách nhiệm thu gom và phun xịt khử mùi (nếu cần) trong vòng 24 giờ từ khi có phản ánh hoặc yêu cầu của chính quyền địa phương. Quá thời hạn nêu trên cá nhân, tổ chức sẽ bị xử phạt theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn.

- Đối với khu vực đất do nhà nước quản lý: Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chủ động phối hợp với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH trúng thầu cung ứng dịch vụ trên địa bàn quận, huyện tổ chức thu gom và phun xịt khử mùi (nếu cần). Nội dung công việc này là một phần trong nội dung đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH trên địa bàn quận, huyện.

2. Quy định kỹ thuật về thu gom tại nguồn

a) Phương tiện thu gom CTRSH tại nguồn (thủ công và cơ giới) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về an toàn kỹ thuật, vệ sinh môi trường (kín, không rò rỉ nước rỉ rác, có nắp đậy).

- Tuân thủ các quy định hiện hành của Luật giao thông đường bộ Việt Nam.

- Xung quanh phương tiện phải được sơn hoặc dán đề can phản quang (đối với phương tiện thực hiện vào ban đêm), ghi tên đơn vị chủ quản và trang bị đèn cảnh báo vào ban đêm.

- Tuân thủ thời gian áp dụng mẫu phương tiện thu gom CTRSH tại nguồn đáp ứng quy cách kỹ thuật thống nhất trên toàn địa bàn thành phố và phục vụ chương trình phân loại CTRSH tại nguồn do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

b) Thời gian, phương thức chuyển giao và thu gom CTRSH tại nguồn

- Thời gian chuyển giao và thu gom CTRSH tại nguồn phải đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn với công tác vận chuyển CTRSH và đảm bảo vệ sinh, mỹ quan đô thị.

- Phương thức chuyển giao và thu gom CTRSH: cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn

thải CTRSH có thể chuyển giao trực tiếp hoặc để sẵn các thiết bị lưu chứa CTRSH trước nhà chờ chủ thu gom, vận chuyển CTRSH đến lấy trong khoảng thời gian quy định (khuyến khích thực hiện phương thức chuyển giao trực tiếp). Chủ thu gom, vận chuyển sử dụng loa, chuông hoặc hình thức thông báo khác đã được thỏa thuận với cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải khi đến lấy CTRSH.

- Trường hợp cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải không có điều kiện chuyển giao CTRSH cho chủ thu gom, vận chuyển CTRSH theo đúng thời gian quy định thì tổ trưởng khu phố chủ trì lập danh sách, báo cáo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn giải quyết. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xác định thời gian chuyển giao CTRSH và vị trí đặt thùng để lưu chứa, thu gom tập trung chất thải của các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải này. Dung tích thùng chứa tùy thuộc vào số lượng cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải đăng ký sử dụng và khối lượng CTRSH phát sinh. Các cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải phải trả mức giá dịch vụ tương tự các đối tượng theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố để được cung ứng dịch vụ này. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn làm việc với các chủ thu gom tại nguồn để thực hiện thu gom chất thải rắn phát sinh tại vị trí này, trong trường hợp các chủ thu gom tại nguồn không thực hiện thì các vị trí đặt thùng được xem như điểm hẹn tập kết CTRSH và được đưa vào nội dung đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH trên địa bàn quận, huyện.

- Tùy vào đặc điểm của mỗi khu vực dân cư, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH và đại diện của các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải (tổ trưởng tổ dân phố, tổ trưởng khu phố, ban quản lý chung cư) xác định thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH phù hợp với hiện trạng và quy định của nhà nước.

- Đối với chất thải rắn công kênh: cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải có thể tự vận chuyển hoặc tự thỏa thuận với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để yêu cầu dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh đến nơi tiếp nhận (trạm trung chuyển CTRSH hoặc vị trí do Ủy ban nhân dân quận, huyện quy định). Chất thải rắn công kênh có thể được tháo dỡ và giảm thể tích trước hoặc sau khi chuyển đến nơi tiếp nhận và được vận chuyển xử lý như CTRSH. Chi phí tháo dỡ và giảm kích thước chất thải công kênh được tự thỏa thuận giữa các bên theo cơ chế giá dịch vụ. Công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh tại các vị trí do Ủy ban nhân dân quận,

huyện quy định đến cơ sở xử lý chất thải định kỳ ít nhất 1 lần/tháng và công tác quản lý nơi tiếp nhận chất thải rắn công kênh được Ủy ban nhân dân quận, huyện đưa vào nội dung đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH trên địa bàn quận, huyện. Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải phải trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh theo giá do Ủy ban nhân dân quận, huyện quy định dựa trên tính chất giá và cơ chế giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

c) Tần suất thu gom tại nguồn

- Đối với khu vực đông dân cư và trong khu công nghiệp, khu chế xuất, tần suất thu gom tối thiểu là 01 ngày/lần. Đối với khu vực dân cư thưa thớt, tần suất thu gom tối thiểu 1-2 ngày/lần. Tùy vào đặc điểm dân cư từng khu vực, điều kiện cung ứng dịch vụ thực tế và ư kiến của cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn quy định tần suất thu gom phù hợp. Giá dịch vụ thu gom tại nguồn do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành áp dụng cho tần suất thu gom tối thiểu 01 lần/ngày. Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải CTRSH có thể thỏa thuận tăng tần suất thu gom và trả thêm chi phí dịch vụ này cho chủ thu gom vận chuyển. Thỏa thuận này được thống nhất trong hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn giữa các bên.

3. Quy định về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn

a) Đối với hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn ký kết với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH

- Cá nhân, hộ gia đình căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn (do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn ký kết với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH) để đánh giá việc cung ứng dịch vụ của chủ thu gom, vận chuyển CTRSH. Trường hợp quá trình cung ứng dịch vụ của chủ thu gom, vận chuyển CTRSH không đúng thời gian, tần suất, không đạt yêu cầu về chất lượng vệ sinh như thỏa thuận trong hợp đồng thì cá nhân, hộ gia đình phản ánh cho tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn kịp thời nhắc nhở chủ thu gom, vận chuyển CTRSH (bằng văn bản hoặc biên bản họp) chấn chỉnh công tác này và xử lý vi phạm hợp đồng.

- Trường hợp có trên 20% cá nhân, hộ gia đình trong tuyến thu gom phản ánh chủ thu gom, vận chuyển CTRSH vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn đã nhắc nhở hơn 01 lần/tháng bằng văn bản hoặc biên bản họp thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức lấy ý kiến của tập thể các cá nhân, hộ gia đình mà chủ thu gom, vận chuyển CTRSH này đang cung ứng dịch vụ để làm cơ sở thay đổi chủ thu gom, vận chuyển. Phương án chọn lựa sẽ theo ý kiến của đa số cá nhân, hộ gia đình.

- Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn căn cứ hợp đồng đã ký kết với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH, căn cứ Quy trình kỹ thuật thu gom CTRSH tại nguồn do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành, căn cứ các kết quả xử lý vi phạm, định kỳ hàng quý tiến hành tổ chức nghiệm thu chất lượng cung ứng dịch vụ của các chủ thu gom, vận chuyển CTRSH.

- Chủ thu gom, vận chuyển CTRSH nhắc nhở các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải không chuyển giao CTRSH đúng thời gian và phương thức quy định. Trường hợp cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải vi phạm hơn 03 lần/tháng thì chủ thu gom, vận chuyển phản ánh Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn để xử lý vi phạm hợp đồng.

b) Đối với hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn do chủ nguồn thải trực tiếp ký kết với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH

- Chủ nguồn thải căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn để đánh giá việc cung ứng dịch vụ của chủ thu gom, vận chuyển CTRSH.

- Việc xử lý vi phạm hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển CTRSH vi phạm các vấn đề liên quan đến quy định này và các quy định khác có liên quan thì bị xử phạt theo các quy định hiện hành.

Điều 7. Quản lý cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH từ điểm hẹn, trạm trung chuyển đến nơi xử lý, tái chế, tái sử dụng hoặc bãi chôn lấp cuối cùng

1. Nguyên tắc chung

a) Quá trình thu gom, trung chuyển và vận chuyển CTRSH từ các điểm hẹn hoặc trạm trung chuyển đến nơi xử lý, tái chế, tái sử dụng hoặc bãi chôn lấp cuối cùng (gọi

chung là vận chuyển, trung chuyển CTRSH) phải tuân thủ quy định Quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, vận hành trạm trung chuyển CTRSH do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành.

b) Điều kiện chung tham gia hoạt động vận chuyển, trung chuyển CTRSH:

- Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển, trung chuyển toàn bộ CTRSH từ các điểm hẹn, trạm trung chuyển đến các cơ sở xử lý chất thải theo hợp đồng ký kết.

- Thu gom, vận chuyển CTRSH đến các cơ sở xử lý chất thải, vận hành trạm trung chuyển bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, lộ trình và quy trình quản lý theo quy định.

c) Công tác quản lý nhà nước về cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH bao gồm các nội dung công việc sau:

- Quản lý việc tuân thủ hợp đồng cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH và các quy định hiện hành liên quan công tác vận chuyển CTRSH từ các điểm hẹn về trạm trung chuyển, từ các điểm hẹn về cơ sở xử lý chất thải, từ trạm trung chuyển về cơ sở xử lý CTRSH và công tác vận hành trạm trung chuyển.

- Tổ chức xây dựng và ban hành lộ trình thu gom, vận chuyển CTRSH để làm cơ sở đấu thầu, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định.

- Tổ chức xây dựng và ban hành đơn giá thu gom, vận chuyển CTRSH để làm cơ sở đấu thầu, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đấu thầu, đặt hàng chọn đơn vị cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH theo quy định hiện hành.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu, thanh toán cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH theo quy định.

d) Chủ thu gom, vận chuyển CTRSH cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH chỉ được phép vận chuyển và tiếp nhận các loại chất thải do cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Quy định kỹ thuật về điểm hẹn

a) Vị trí được lựa chọn làm điểm hẹn phải hạn chế ảnh hưởng đến giao thông, môi trường xung quanh và phải cách xa nơi kinh doanh thực phẩm, công bệnh viện,

trường học, các khu vực ngoại giao, cơ quan hành chính, các điểm giao lộ.

b) Tùy đặc điểm tình hình địa phương, Ủy ban nhân dân quận, huyện quy định vị trí, thời gian tập kết CTRSH, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận CTRSH tại điểm hẹn phù hợp, đảm bảo an toàn giao thông, chất lượng vệ sinh môi trường, kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển và xử lý, hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm và để xe đẩy tay không phải di chuyển khoảng cách quá xa (hơn 01 km). Không thiết lập điểm hẹn trong vòng bán kính 01 km từ trạm trung chuyển.

c) Điểm hẹn phải được vệ sinh và đảm bảo chất lượng vệ sinh theo Quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, vận hành trạm trung chuyển CTRSH do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành.

d) Chủ thu gom, vận chuyển phải kiểm soát và ghi nhận thông tin của toàn bộ khối lượng CTRSH tiếp nhận tại điểm hẹn (tên đối tượng chuyển giao chất thải, thời gian, nguồn gốc, khối lượng ước tính, loại chất thải tiếp nhận) vào sổ nhật ký công tác.

đ) Đối với các dự án nhà ở mới, trong quá trình xây dựng và vận hành phải bố trí các điểm tập kết CTRSH phù hợp trong khuôn viên của dự án để phục vụ đầy đủ nhu cầu thải bỏ CTRSH của tất cả người dân sinh sống tại dự án nhà ở này.

3. Quy định kỹ thuật về trạm trung chuyển

a) Việc xây dựng trạm trung chuyển phải theo quy hoạch mạng lưới trạm trung chuyển của thành phố được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với các trạm trung chuyển có quy mô, công suất nhỏ, chỉ phục vụ cho nhu cầu trung chuyển CTRSH trên 01 địa bàn quận, huyện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện tham mưu về sự cần thiết, vị trí, công suất, công nghệ xây dựng trạm trung chuyển trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng và vận hành.

c) Đối với các trạm trung chuyển có quy mô, công suất lớn, phục vụ cho nhu cầu trung chuyển CTRSH liên quận, huyện thì Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu về sự cần thiết, vị trí, công suất, công nghệ xây dựng trạm trung chuyển trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng và vận hành.

d) Việc thiết kế xây dựng trạm trung chuyển phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về hạ tầng kỹ thuật, môi trường (tiếng ồn, nước thải, khí thải, mùi hôi...).

đ) Trạm trung chuyển phải có khu vực lưu chứa chất thải phân loại tại nguồn, chất thải rắn công kênh và các trang thiết bị của ngành (xe vận chuyển, thùng thu gom rác).

e) Trạm trung chuyển phải có nhân viên điều hành và phải được trang bị:

- Thiết bị xác định khối lượng, camera giám sát, thiết bị báo động.
- Biển báo khu vực giao thông, khu vực đậu chờ, phân luồng giao thông.
- Bảng hướng dẫn vận hành, an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe.
- Sơ đồ, kí hiệu hướng dẫn thoát hiểm.
- Số điện thoại đường dây nóng.

g) Đơn vị quản lý và vận hành trạm trung chuyển phải lưu giữ và cung cấp các thông tin dữ liệu của thiết bị xác định khối lượng và camera giám sát cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận, huyện.

h) Đơn vị quản lý, vận hành trạm trung chuyển phải công bố thời gian hoạt động trạm trung chuyển và số điện thoại đường dây nóng ngay tại cổng ra vào trạm trung chuyển để người dân được biết và phản ánh những vấn đề môi trường (nếu có).

i) Đơn vị quản lý, vận hành trạm trung chuyển phải bố trí nhân sự điều phối phương tiện thu gom vận chuyển vào, ra trạm trung chuyển đảm bảo các phương tiện không ùn ứ trước cổng trạm.

k) Tùy đặc điểm tình hình địa phương, Ủy ban nhân dân quận, huyện quy định thời gian hoạt động của các trạm trung chuyển phục vụ cho nhu cầu trung chuyển CTRSH trên 01 địa bàn quận, huyện đảm bảo kết nối hiệu quả thời gian thu gom tại nguồn, vận chuyển và xử lý, đảm bảo tuân thủ quy định về tiêu chuẩn tiếng ồn cũng như giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn khu vực công cộng và dân cư hiện hành. Đối với các trạm trung chuyển có quy mô, công suất lớn, phục vụ cho nhu cầu trung chuyển CTRSH liên quận, huyện thì thời gian hoạt động của trạm trung chuyển liên tục 24/24 giờ trong ngày và phải đảm bảo tuân thủ quy định về tiêu chuẩn tiếng ồn cũng như giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn khu vực công cộng và khu dân cư hiện hành.

l) Đơn vị quản lý và vận hành trạm trung chuyển phải thực hiện các thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

m) Trạm trung chuyển phải được vận hành và kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh môi trường theo quy định.

n) Chất thải rắn tiếp nhận tại trạm trung chuyển phải được kiểm soát chặt chẽ. Khi chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị quản lý trạm trung chuyển không được phép tiếp nhận CTRSH từ các tỉnh thành khác. Trường hợp trạm trung chuyển tiếp nhận chất thải rắn được vận chuyển từ các tỉnh thành phố khác thì sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành và bị cắt trừ khối lượng vận chuyển đó từ trạm trung chuyển đến nơi xử lý.

o) Trạm trung chuyển không được phép tiếp nhận các loại chất thải nguy hại. Trường hợp trạm trung chuyển tiếp nhận các loại chất thải nguy hại hoặc CTRSH có lẫn chất thải nguy hại thì đơn vị quản lý trạm trung chuyển bị xử phạt theo các quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại và các quy định khác liên quan, chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, xử lý toàn bộ khối lượng chất thải này đến các đơn vị đã được cấp phép bởi các cơ quan chức năng.

p) Trạm trung chuyển không được phép tiếp nhận chất thải rắn công nghiệp thông thường. Trường hợp trạm trung chuyển tiếp nhận và trộn lẫn các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường vào CTRSH thì đơn vị quản lý trạm trung chuyển sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành và bị cắt trừ khối lượng vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường này từ trạm trung chuyển đến nơi xử lý; chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí liên quan đến phân tích mẫu chất thải rắn, chi phí vận chuyển đến nơi xử lý và chi phí xử lý khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường theo giá dịch vụ do Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại các khu xử lý CTRSH của thành phố hoặc theo giá xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường của các đơn vị được cấp phép bởi các cơ quan chức năng.

q) Đơn vị quản lý, vận hành trạm trung chuyển phải kiểm soát được toàn bộ khối lượng CTRSH vận chuyển vào, ra trạm; thực hiện sổ nhật ký công tác ghi nhận tên chủ thu gom, vận chuyển, biển số xe, thời gian, nguồn gốc, khối lượng, loại chất thải vận chuyển vào, ra trạm. Đối với trạm trung chuyển phục vụ trên 01 địa bàn quận, huyện, định kỳ ngày cuối tháng, đơn vị quản lý, vận hành trạm trung chuyển phải báo cáo toàn bộ nội dung nhật ký công tác cho Ủy ban nhân dân quận, huyện. Đối với

trạm trung chuyển phục vụ liên địa bàn quận, huyện, định kỳ ngày cuối tháng, đơn vị quản lý, vận hành trạm trung chuyển phải báo cáo toàn bộ nội dung nhật ký công tác cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Quy định kỹ thuật về công tác vận chuyển, trung chuyển

a) Phải đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về giao thông đường bộ.

b) Phải đảm bảo tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng vệ sinh theo quy định Quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, vận hành trạm trung chuyển CTRSH do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành.

c) Phải đảm bảo vận chuyển đầy đủ khối lượng CTRSH về các khu xử lý theo kế hoạch phân bổ khối lượng về các cơ sở xử lý chất thải của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Phải đảm bảo tuân thủ lộ trình thu gom vận chuyển do cơ quan có thẩm quyền ban hành đối với các dịch vụ do nhà nước đặt hàng.

đ) Phải đảm bảo tuân thủ công tác vận chuyển riêng biệt các loại chất thải đã được hộ gia đình, chủ nguồn thải phân loại tại nguồn khi cơ quan có thẩm quyền ban hành chủ trương thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

e) Phải đảm bảo tuân thủ thời gian tiếp nhận CTRSH tại các điểm hẹn.

g) Phải đảm bảo kết nối hiệu quả thời gian hoạt động của các điểm hẹn và thời gian hoạt động của các chủ thu gom, vận chuyển trên nguyên tắc hạn chế tối đa việc lưu thông vào giờ cao điểm.

h) Không được phép vận chuyển chất thải nguy hại; trường hợp phương tiện vận chuyển tiếp nhận chất thải nguy hại hoặc CTRSH có lẫn chất thải nguy hại thì chủ thu gom, vận chuyển sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại và chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, xử lý toàn bộ khối lượng chất thải này đến các đơn vị đã được cấp phép bởi các cơ quan chức năng.

i) Không được phép vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc CTRSH lẫn chất thải rắn công nghiệp thông thường. Trường hợp phương tiện vận chuyển CTRSH có lẫn chất thải rắn công nghiệp thông thường thì chủ thu gom, vận chuyển sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành và bị cất trữ khối lượng vận chuyển

chất thải rắn công nghiệp thông thường này đến trạm trung chuyển hoặc nơi xử lý; chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí liên quan đến phân tích mẫu chất thải rắn, chi phí vận chuyển đến nơi xử lý và chi phí xử lý khối lượng chất thải công nghiệp thông thường theo giá dịch vụ do Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại các khu xử lý CTRSH của thành phố hoặc theo giá xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường của các đơn vị được cấp phép bởi các cơ quan chức năng.

k) Trong quá trình trung chuyển CTRSH tại các điểm hẹn, chủ thu gom, vận chuyển phải tuân thủ luật giao thông, đặt các biển cảnh báo giao thông, đảm bảo an toàn giao thông và hoạt động theo đúng thời gian, quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, vận hành trạm trung chuyển do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành. Sau quá trình trung chuyển CTRSH tại các điểm hẹn phải vệ sinh rửa điểm hẹn, đảm bảo không còn chất thải rắn rơi vãi, nước rỉ rác tồn đọng tại điểm hẹn.

l) Phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển (kín, không rò rỉ nước rỉ rác, miệng nắp đậy phải được phun xịt khử mùi sau khi tiếp nhận). Phương tiện vận chuyển CTRSH trước khi ra khỏi trạm trung chuyển và các cơ sở xử lý CTRSH phải được vệ sinh sạch sẽ.

m) Phương tiện vận chuyển CTRSH phải được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình được kết nối mạng thông tin trực tuyến để xác định vị trí và ghi lại hành trình vận chuyển. Dữ liệu, thông tin từ thiết bị giám sát hành trình phải được cung cấp, truyền về trung tâm quản lý giám sát phương tiện vận chuyển CTRSH trên địa bàn thành phố của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

n) Sử dụng phương tiện vận chuyển CTRSH áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố và phục vụ chương trình phân loại CTRSH tại nguồn tuân thủ quy cách kỹ thuật, thời gian áp dụng do Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

o) Xây dựng hệ thống phương tiện vận chuyển phải đảm bảo số lượng, đáp ứng yêu cầu về tải trọng và kỹ thuật để phục vụ cho công tác thu gom vận chuyển hiệu quả, kịp thời, nhanh chóng, không để ứ ứ tồn đọng CTRSH trên địa bàn và không tập trung quá nhiều xe vận chuyển tại một điểm khi đang thực hiện theo lộ trình vận chuyển.

5. Nguyên tắc xây dựng lộ trình, cự ly bình quân thu gom, vận chuyển CTRSH

a) Lộ trình vận chuyển phải tuân thủ các quy định của các cơ quan chức năng về giao thông tại khu vực (thời gian lưu thông, tải trọng của cầu, đường, đường cấm, đường một chiều,...) và phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực. Việc thực hiện tính toán cự ly bình quân phải theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Xây dựng lộ trình theo nguyên tắc hạn chế vận chuyển CTRSH từ các điểm hẹn về trạm trung chuyển và ưu tiên sử dụng các phương tiện có tải trọng (từ 7 tấn trở lên) để thực hiện lộ trình thu gom vận chuyển CTRSH từ các điểm hẹn hoặc từ trạm trung chuyển để vận chuyển thẳng về các cơ sở xử lý theo sự điều phối khối lượng vận chuyển của Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Lộ trình phải thể hiện đầy đủ các thông tin theo mẫu do Sở Tài nguyên và Môi trường quy định.

d) Thời gian hoạt động và khối lượng CTRSH tại các điểm hẹn, trạm trung chuyển phải được Ủy ban nhân dân quận, huyện xác nhận để làm cơ sở xây dựng lộ trình.

đ) Khi có sự thay đổi về lộ trình, phương tiện, vị trí, khối lượng phát sinh tại các điểm hẹn hoặc điểm thu gom dọc tuyến và các trạm trung chuyển hoặc các nội dung khác ảnh hưởng đến lộ trình, cự ly bình quân thu gom vận chuyển CTRSH trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân quận, huyện phải điều chỉnh kịp thời.

g) Trong trường hợp lộ trình xây dựng không tuân thủ theo nguyên tắc tối ưu về cự ly vận chuyển thì phải có đầy đủ cơ sở pháp lý cho các trường hợp này.

6. Quy định về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH

a) Căn cứ quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, vận hành trạm trung chuyển CTRSH do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất để làm cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ, nghiệm thu, thanh toán sản phẩm, dịch vụ.

b) Phương thức kiểm tra, giám sát:

- Tổ chức lực lượng thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp để đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ bằng phương thức trực quan, hình ảnh và thăm dò ý kiến người dân xung quanh về chất lượng dịch vụ bằng phiếu khảo sát. Kết quả kiểm tra, giám sát

được xác nhận cụ thể bằng biên bản.

- Trong quá trình kiểm tra giám sát cung ứng dịch vụ, nếu phát hiện các vấn đề gây ô nhiễm môi trường hoặc sự cố môi trường liên quan đến quá trình cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH, lực lượng giám sát tiến hành lập biên bản và báo cáo cho các đơn vị có thẩm quyền để giải quyết.

- Ưu tiên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác kiểm tra, giám sát.

c) Các nội dung về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH phải được cụ thể trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng cung ứng dịch vụ để làm cơ sở thực hiện.

d) Căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH với đơn vị cung ứng dịch vụ, căn cứ các biên bản kiểm tra, giám sát để xử phạt vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ.

đ) Hàng tháng, căn cứ biên bản xác nhận khối lượng và chất lượng dịch vụ, biên bản xử phạt (nếu có) và các văn bản pháp luật hiện hành, đơn vị được phân cấp quản lý thực hiện nghiệm thu khối lượng, chất lượng cho đơn vị cung ứng dịch vụ.

e) Căn cứ đơn giá dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng cung ứng dịch vụ, biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ, đơn vị được phân cấp quản lý tiến hành thủ tục thanh toán cho đơn vị cung ứng dịch vụ.

g) Quy trình, thủ tục nghiệm thu, thanh toán được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Quản lý cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH

1. Nguyên tắc chung

a) Việc cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH phải đảm bảo chất lượng vệ sinh, không ảnh hưởng đến quá trình hoạt động điều hành, vận hành ổn định của cơ sở xử lý chất thải và tuân thủ các quy định hiện hành về kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh toán các hoạt động cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH.

b) Công tác quản lý nhà nước về cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH bao gồm các nội dung công việc sau:

- Quản lý việc tuân thủ hợp đồng cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH và các quy định hiện hành liên quan đến công tác xử lý CTRSH.

- Tiếp nhận, báo cáo, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết, khắc phục kịp thời các vấn đề, sự cố môi trường xung quanh các khu xử lý CTRSH.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu, thanh toán cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH theo quy định.

c) Việc lựa chọn chủ xử lý CTRSH phải tuân thủ theo quy hoạch xử lý CTRSH, các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và các quy định về Luật Đấu thầu.

2. Quy định kỹ thuật công tác xử lý CTRSH

a) Chỉ được áp dụng các công nghệ xử lý CTRSH theo quy định hiện hành và các công nghệ xử lý CTRSH được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

b) Việc lựa chọn công nghệ xử lý CTRSH phải đáp ứng các tiêu chí theo các quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện của địa phương.

c) Chỉ được thay đổi quy trình vận hành và công nghệ xử lý CTRSH khi được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Trường hợp quá trình thay đổi công nghệ xử lý CTRSH tác động đến giá thành xử lý thì trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hoàn tất thay đổi công nghệ chủ xử lý phải báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và đàm phán lại với chủ xử lý CTRSH về việc điều chỉnh đơn giá cho phù hợp.

đ) Thời điểm tiếp nhận CTRSH do Sở Tài nguyên và Môi trường quy định đối với từng cơ sở xử lý chất thải CTRSH.

e) Chủ xử lý CTRSH không được phép tiếp nhận xử lý CTRSH từ các tỉnh thành khác khi chưa có sự cho phép của Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Không tiếp nhận chất thải nguy hại. Trường hợp tiếp nhận chất thải nguy hại thì chủ xử lý sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại và chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, xử lý toàn bộ khối lượng chất thải này đến các đơn vị đã được cấp phép bởi các cơ quan chức năng.

h) Chủ xử lý phải vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải tại cơ sở xử lý chất

thải đúng theo quy trình công nghệ đã được phê duyệt.

i) Chủ xử lý CTRSH phối hợp với Sở Y tế để được hướng dẫn thực hiện công tác kiểm soát mầm bệnh tại cơ sở xử lý chất thải và các biện pháp tăng cường trong mùa dịch bệnh. Chủ xử lý CTRSH thực hiện phun xịt thuốc diệt côn trùng tại các vị trí và tần suất do Sở Y tế đề nghị.

k) Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Y tế tổ chức kiểm tra 02 lần/năm, ghi nhận hiện trạng và đánh giá việc thực hiện các quy định hiện hành về y tế trong công tác kiểm soát mầm bệnh tại các cơ sở xử lý CTRSH.

l) Cơ sở xử lý CTRSH phải được trang bị:

- Đầy đủ các thiết bị quan trắc tự động theo quy định hiện hành của pháp luật.
- Thiết bị xác định khối lượng, camera giám sát, thiết bị báo động.
- Đường dây liên lạc nóng, sử dụng liên tục, thường xuyên.
- Biển báo khu vực giao thông, phân luồng giao thông.
- Bảng hướng dẫn vận hành, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố theo đúng quy định pháp luật.
- Sơ đồ, kí hiệu hướng dẫn thoát hiểm

m) Chủ xử lý CTRSH phải lưu giữ và cung cấp các thông tin dữ liệu của thiết bị xác định khối lượng và camera giám sát theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường.

n) Trường hợp chủ xử lý CTRSH ngừng dịch vụ xử lý để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dịch vụ xử lý, chủ xử lý CTRSH phải thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường. Nội dung thông báo phải nêu rõ lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ đồng thời phải có phương án xử lý. Chủ xử lý CTRSH chỉ được ngừng dịch vụ xử lý CTRSH khi có văn bản chấp thuận của cơ quan chức năng.

o) Lập sổ giao nhận, biên bản bàn giao CTRSH; nhật ký vận hành các hệ thống, thiết bị cho việc xử lý CTRSH; sổ theo dõi số lượng, nguồn tiêu thụ của các sản phẩm tái chế hoặc thu hồi từ CTRSH (nếu có).

p) Các hợp đồng, nhật ký, tài liệu có liên quan đến hoạt động xử lý CTRSH phải

được lưu trữ suốt vòng đời dự án để cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

3. Quy định về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH

a) Căn cứ các quy định hiện hành về công tác kiểm tra, giám sát và nghiệm thu công tác cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch và tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát, lấy mẫu phân tích định kỳ, đột xuất để làm cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ và nghiệm thu, thanh toán sản phẩm, dịch vụ. Các nội dung nêu trên phải được thể hiện đầy đủ trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH để làm cơ sở thực hiện.

b) Ưu tiên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác kiểm tra, giám sát.

c) Căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH với đơn vị cung ứng dịch vụ, căn cứ các biên bản kiểm tra, giám sát để xử phạt vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ.

d) Hàng tháng, căn cứ biên bản xác nhận khối lượng và chất lượng dịch vụ, biên bản xử phạt (nếu có) và các văn bản pháp luật hiện hành, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ cho chủ xử lý CTRSH.

đ) Căn cứ đơn giá dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng cung ứng dịch vụ, biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ, biên bản xử phạt, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh toán cho chủ xử lý CTRSH.

e) Quy trình, thủ tục nghiệm thu thanh toán được thực hiện theo quy định hiện hành và do Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn.

Điều 9. Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH

1. Nguyên tắc ký hợp đồng

a) Đối với hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn:

- Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn ký hợp đồng với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn cho tất cả các đối tượng cá nhân, hộ gia đình thuộc phạm vi quản lý.

- Các đối tượng chủ nguồn thải CTRSH trực tiếp ký hợp đồng cung ứng dịch vụ

thu gom CTRSH tại nguồn với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH tại nguồn.

- Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải trả giá dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn theo quy định do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

b) Đối với hợp đồng cung ứng dịch vụ vận chuyển, xử lý CTRSH

- Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện ký kết hợp đồng với các đơn vị cung ứng dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt để cung ứng dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho các đối tượng cá nhân, hộ gia đình theo quy định. Cá nhân, hộ gia đình trả giá dịch vụ vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- Các đối tượng chủ nguồn thải CTRSH tự lựa chọn ký hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ vận chuyển, xử lý CTRSH và thanh toán toàn bộ chi phí (tính đúng và đủ) cho công tác vận chuyển, xử lý CTRSH theo đúng quy định. Trường hợp chủ nguồn thải ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu cung ứng dịch vụ trên địa bàn quận, huyện (do Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện đấu thầu) hoặc đơn vị do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý thì chủ nguồn thải CTRSH trả giá dịch vụ theo quy định do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Các mẫu hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Nội dung hợp đồng xử lý CTRSH do Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền thực hiện phải được Ủy ban nhân dân thành phố thông qua trước khi ký kết.

Điều 10. Giá dịch vụ công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH

1. Giá dịch vụ thu

a) Giá dịch vụ thu là giá dịch vụ do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để thu từ cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải nhằm tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ và bù đắp một phần cho ngân sách đã chi trả cho chi phí thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH.

b) Giá dịch vụ thu sẽ được điều chỉnh tăng định kỳ phù hợp với đặc điểm của thành phố Hồ Chí Minh để tiến đến giá dịch vụ thu được tính đúng tính đủ theo nguyên tắc thị trường – người gây ô nhiễm phải trả chi phí để thu gom, vận chuyển và xử lý khối lượng CTRSH đã phát thải hoặc khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi

môi trường, xóa bỏ bao cấp của Nhà nước.

c) Việc tổ chức thu giá dịch vụ thu từ cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải phải tuân thủ mức giá dịch vụ thu và phương thức quản lý giá dịch vụ thu do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Giá dịch vụ chi

a) Giá dịch vụ chi là giá dịch vụ do cơ quan quản lý nhà nước ban hành, làm cơ sở để đấu thầu, ký hợp đồng đặt hàng và thanh toán cho đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH.

b) Đối với công tác thu gom tại nguồn, ngân sách thành phố không thanh toán cho chi phí này, cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải thanh toán cho đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn theo mức giá dịch vụ thu và phương thức do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

c) Đối với công tác vận chuyển CTRSH, Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì xây dựng và phê duyệt giá dịch vụ chi cho công tác cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH theo các quy định hiện hành làm cơ sở đấu thầu, ký hợp đồng đặt hàng và thanh toán cho chủ thu gom, vận chuyển CTRSH.

d) Đối với công tác xử lý CTRSH, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng và gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá dịch vụ chi cho công tác cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH theo các quy định hiện hành làm cơ sở đấu thầu hoặc ký hợp đồng đặt hàng và thanh toán cho chủ xử lý CTRSH. Trong trường hợp điều chỉnh đơn giá, chủ cơ sở xử lý chất thải xây dựng điều chỉnh giá dịch vụ chi cho công tác xử lý CTRSH gửi các cơ quan có chức năng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Chương III

QUẢN LÝ CUNG ỨNG DỊCH VỤ QUÉT, THU GOM CHẤT THẢI RẮN ĐƯỜNG PHỐ VÀ KÊNH RẠCH

Điều 11. Quản lý cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố

1. Nguyên tắc chung

a) Việc cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố phải đảm bảo chất lượng vệ sinh và tuân thủ quy trình kỹ thuật quét, thu gom, vệ sinh chất thải rắn đường phố do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành.

b) Quản lý nhà nước về cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố bao gồm các nội dung công việc sau:

- Xác định sự cần thiết, nhu cầu, khối lượng thực hiện quét, thu gom chất thải rắn đường phố.

- Tổ chức thực hiện đấu thầu, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ này theo quy định.

- Quản lý việc tuân thủ hợp đồng cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố và các quy định hiện hành liên quan đến công tác quét, thu gom chất thải rắn đường phố.

- Tiếp nhận, chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề, sự cố ô nhiễm môi trường trên đường phố.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu, thanh toán cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố theo quy định.

c) Quản lý cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố dựa trên hợp đồng cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố được ký kết giữa Ủy ban nhân dân quận, huyện với đơn vị cung ứng dịch vụ và các văn bản quy định pháp luật hiện hành liên quan.

d) Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ đặc điểm, nhu cầu địa phương để xác định sự cần thiết và phê duyệt khối lượng công việc liên quan đến công tác quét, thu gom chất thải rắn đường phố (tuyến đường, diện tích, thời gian, tần suất) làm cơ sở đấu thầu, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ này theo quy định. Quyết định phê duyệt nội dung này phải được báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để làm cơ sở quản lý.

đ) Việc xác định diện tích quét, thu gom chất thải rắn đường phố căn cứ các quy định hiện hành.

e) Khuyến khích sử dụng phương tiện cơ giới thực hiện công tác quét, thu gom chất thải rắn đường phố.

2. Quy định kỹ thuật công tác quét dọn, thu gom chất thải rắn đường phố

a) Tần suất quét

- Tần suất chung: 01 lần/ngày

- Riêng đối với các tuyến đường ngoại ô, khu dân cư thưa thớt, các tuyến đường đang trong giai đoạn thi công không phát sinh nhiều chất thải, tùy theo đặc thù của từng tuyến đường, Ủy ban nhân dân quận, huyện xác định tần suất phù hợp (2 -3 lần/tuần).

- Trường hợp trên hè, đường phố, nơi công cộng có đất, cát, bùn, bụi bẩn, xà bần rơi vãi, có khả năng gây nguy hiểm, mất an toàn giao thông hoặc gây mất mỹ quan đô thị thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xác định nguồn gốc chất thải và chỉ đạo, yêu cầu khắc phục trong vòng 01 giờ (trong trường hợp có khả năng gây nguy hiểm, mất an toàn giao thông) hoặc trong 24 giờ (trong trường hợp gây mất mỹ quan đô thị). Đối với chất thải do chủ đầu tư làm rơi vãi thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn yêu cầu chủ đầu tư khắc phục. Đối với chất thải không xác định được nguồn gốc thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chỉ đạo đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn khắc phục.

b) Thời gian quét

- Thời gian thực hiện quét, thu gom chất thải rắn đường phố:

+ Ca quét chính: từ 18 giờ đến trước 06 giờ sáng hôm sau

+ Ca quét phụ: Ủy ban nhân dân quận, huyện xác định thời gian ca quét phụ phù hợp với thực tế tại mỗi địa phương.

- Quy định chung: thực hiện quét, thu gom chất thải rắn đường phố từ 18 giờ đến trước 06 giờ sáng hôm sau. Đối với một số khu vực trung tâm quận, huyện hoặc khu vực dân cư đông cần bố trí thêm ca quét phụ vào ban ngày thì Ủy ban nhân dân quận, huyện xác định sự cần thiết, tần suất và diện tích quét dọn theo nguyên tắc sử dụng hiệu quả ngân sách và đảm bảo chất lượng vệ sinh trên địa bàn.

3. Quy định về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố

a) Căn cứ quy trình kỹ thuật quét, thu gom chất thải rắn đường phố do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch và

tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất để làm cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ, nghiệm thu, thanh toán sản phẩm, dịch vụ.

b) Phương thức kiểm tra, giám sát:

- Tổ chức lực lượng thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp để đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ bằng phương thức trực quan, hình ảnh và thăm dò ý kiến người dân xung quanh về chất lượng dịch vụ bằng phiếu khảo sát. Kết quả kiểm tra, giám sát được xác nhận cụ thể bằng biên bản.

- Trong quá trình kiểm tra giám sát cung ứng dịch vụ, nếu phát hiện các vấn đề gây ô nhiễm môi trường hoặc sự cố môi trường liên quan đến quá trình cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố, lực lượng giám sát tiến hành lập biên bản và báo cáo cho các đơn vị có thẩm quyền để giải quyết.

- Ưu tiên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác kiểm tra, giám sát.

c) Các nội dung về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố phải được cụ thể trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng cung ứng dịch vụ để làm cơ sở thực hiện.

d) Căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố với đơn vị cung ứng dịch vụ, căn cứ các biên bản kiểm tra, giám sát để xử phạt vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ.

đ) Hàng tháng, căn cứ biên bản xác nhận khối lượng và chất lượng dịch vụ, biên bản xử phạt (nếu có) và các văn bản pháp luật hiện hành, Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ cho đơn vị cung ứng dịch vụ.

e) Căn cứ đơn giá dịch vụ do Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt, hợp đồng cung ứng dịch vụ, biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ, Ủy ban nhân dân quận, huyện tiến hành thủ tục thanh toán cho đơn vị cung ứng dịch vụ.

g) Quy trình, thủ tục nghiệm thu thanh toán được thực hiện theo quy định hiện hành và do Ủy ban nhân dân quận, huyện hướng dẫn.

Điều 12. Quản lý cung ứng dịch vụ vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch

1. Nguyên tắc chung

a) Việc cung ứng dịch vụ vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch phải đảm bảo chất lượng vệ sinh, khai thông dòng chảy; tuân thủ quy trình kỹ thuật vớt, thu gom chất thải rắn trên kênh, rạch do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành và các quy định về giao thông thủy.

b) Quản lý nhà nước về cung ứng dịch vụ vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh rạch bao gồm các nội dung công việc sau:

- Tổ chức thực hiện đấu thầu, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ này theo quy định.

- Quản lý việc tuân thủ hợp đồng cung ứng dịch vụ và các quy định hiện hành liên quan đến công tác vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh rạch.

- Tiếp nhận, chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề, sự cố ô nhiễm môi trường trên các tuyến sông, kênh rạch được phân cấp quản lý.

c) Quản lý cung ứng dịch vụ vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch dựa trên hợp đồng cung ứng dịch vụ vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch, được ký kết hàng năm giữa đơn vị do Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố với đơn vị cung ứng dịch vụ và các văn bản quy định pháp luật hiện hành liên quan.

d) Đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố phải xây dựng kế hoạch, phương án vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch (gồm số lượng tuyến, tần suất, thời gian, công nghệ, dự toán kinh phí) trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận để làm cơ sở thực hiện.

đ) Khuyến khích sử dụng các phương tiện kỹ thuật tiên tiến, hiện đại để thực hiện công tác vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch.

2. Quy định công tác vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch

a) Các tuyến sông, kênh, rạch được thực hiện vớt, thu gom bao gồm:

Đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào mức độ ô nhiễm và cản trở lưu thông dòng chảy, giao thông thủy phối hợp với các đơn vị liên quan để đề xuất danh sách, số lượng các tuyến sông, kênh, rạch cần thực hiện vớt, thu gom trình

Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận chủ trương.

b) Tần suất vớt

Tùy đặc điểm tình trạng chất thải rắn trên các tuyến sông, kênh, rạch, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận tần suất vớt hợp lý.

c) Thời gian vớt

Tùy thuộc vào thủy triều, mực nước, điều kiện vị trí địa lý để đề xuất thời gian thực hiện vớt, thu gom chất thải rắn của các tuyến sông, kênh, rạch phù hợp.

3. Quy định về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch

a) Căn cứ quy trình kỹ thuật công tác vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành và các quy định về giao thông thủy, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch và tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất để làm cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ, nghiệm thu, thanh toán sản phẩm, dịch vụ.

b) Phương thức kiểm tra, giám sát:

- Tổ chức lực lượng thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp để đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ bằng phương thức trực quan, hình ảnh và thăm dò ý kiến người dân xung quanh về chất lượng dịch vụ bằng phiếu khảo sát. Kết quả kiểm tra, giám sát được xác nhận cụ thể bằng biên bản hiện trường.

- Trong quá trình kiểm tra giám sát cung ứng dịch vụ, khi phát hiện các vấn đề gây ô nhiễm môi trường hoặc sự cố môi trường liên quan đến quá trình cung ứng dịch vụ vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch, lực lượng giám sát tiến hành lập biên bản và báo cáo cho các đơn vị có thẩm quyền để giải quyết.

- Ưu tiên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác kiểm tra, giám sát.

c) Các nội dung về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch phải được cụ thể trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng cung ứng dịch vụ để làm cơ sở thực hiện.

d) Căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch với đơn vị cung ứng dịch vụ, căn cứ các biên bản kiểm tra, giám sát để xử phạt vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ.

đ) Hàng tháng, căn cứ biên bản xác nhận khối lượng và chất lượng dịch vụ, biên bản xử phạt (nếu có) và các văn bản pháp luật hiện hành, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố thực hiện nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ cho đơn vị cung ứng dịch vụ.

e) Căn cứ đơn giá dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng cung ứng dịch vụ, biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ, cơ quan được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố tiến hành thủ tục nghiệm thu, thanh toán cho đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định.

Chương IV

QUẢN LÝ CUNG ỨNG DỊCH VỤ THU GOM, VỆ SINH THÙNG RÁC CÔNG CỘNG

Điều 13. Nguyên tắc chung

1. Quản lý cung ứng dịch vụ thu gom, vệ sinh thùng rác công cộng dựa trên hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom, vệ sinh thùng rác công cộng giữa Ủy ban nhân dân quận, huyện với đơn vị cung ứng dịch vụ.

2. Quản lý cung ứng dịch vụ thu gom, vệ sinh thùng rác công cộng bao gồm các nội dung công việc sau:

a) Xác định nhu cầu, mẫu mã, vị trí và khoảng cách lắp đặt.

b) Quản lý việc tuân thủ hợp đồng cung ứng dịch vụ và các quy định hiện hành liên quan đến công tác thu gom, vệ sinh thùng rác công cộng.

c) Quản lý số liệu về thùng rác công cộng trên địa bàn quản lý.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý và cập nhật dữ liệu về thùng rác công cộng tại địa phương; định kỳ cuối năm, gửi báo cáo về hiện trạng quản lý thùng rác công cộng trên địa bàn quận, huyện cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, theo

đôi hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

4. Ưu tiên đầu tư lắp đặt thùng rác công cộng theo phương thức xã hội hóa; nên xem xét, ưu tiên việc đầu tư thùng rác công cộng có từ hai ngăn trở lên để tăng cường hiệu quả triển khai chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn thành phố.

Điều 14. Vị trí, khoảng cách lắp đặt thùng rác công cộng

Tùy thuộc vào đặc điểm của từng khu vực và diện tích của vỉa hè, Ủy ban nhân dân quận, huyện xác định nhu cầu, vị trí, khoảng cách lắp đặt thùng rác công cộng, đảm bảo hiệu quả sử dụng, chất lượng vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Ưu tiên lắp đặt tại khu vực có đông người như bệnh viện, trường học, trạm dừng chân tàu xe, trung tâm văn hóa, siêu thị, chợ, công viên, khu vui chơi giải trí, khu vực hành chính.

Điều 15. Quy định kỹ thuật về thùng rác công cộng

1. Thiết kế của thùng rác công cộng phải:

a) Tập trung được sự chú ý của người dân và dễ nhận biết, đảm bảo phù hợp với mỹ quan đô thị.

b) Miệng thùng đảm bảo đủ rộng để thuận lợi, hiệu quả cho việc thải bỏ chất thải rắn (lưu ý tối thiểu phải bỏ vừa kích thước của trái dừa), thu gom chất thải và vệ sinh thùng rác công cộng.

c) Dung tích, kích thước của thùng rác phải đảm bảo việc lưu chứa khối lượng CTRSH phù hợp cho từng khu vực, tuyến đường trên địa bàn.

d) Có nắp đậy mở được, kín, không rò rỉ nước rỉ rác và hạn chế được việc phát tán mùi hôi.

đ) Trên thân thùng rác có thể thể hiện đơn vị quản lý, vận hành thùng rác và đơn vị đầu tư (nếu cần thiết).

e) Chiều cao thùng nên phù hợp cho người sử dụng xe lăn và trẻ em.

g) Việc cố định các thùng rác công cộng tại các vị trí lắp đặt không gây ảnh hưởng đến giao thông, mỹ quan đô thị.

h) Khuyến khích đồng bộ mẫu mã của các thùng rác công cộng trên từng tuyến đường của một hoặc liên quận, huyện, đặc biệt là các trục đường chính của thành

phổ.

2. Vật liệu chế tạo thùng rác công cộng phải bền vững, chắc chắn để tránh bị phá hoại hoặc bị hư hỏng trong thời gian ngắn.

Điều 16. Quy định kỹ thuật thu gom và vệ sinh thùng rác công cộng

1. Hoạt động thu gom và vệ sinh thùng rác công cộng phải tuân thủ quy định về quy trình kỹ thuật do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành.

2. Các phương tiện thu gom phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, vệ sinh môi trường (kín, không rò rỉ nước rỉ rác, có nắp đậy) và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của luật giao thông đường bộ Việt Nam; phải đảm bảo thu gom hết chất thải rắn chứa trong thùng rác công cộng, không gây hư hỏng thùng rác trong quá trình thu gom.

3. Xung quanh phương tiện phải được sơn hoặc dán đề can phản quang (đối với phương tiện thực hiện vào ban đêm) và trang bị đèn cảnh báo vào ban đêm.

4. Thời gian thu gom thùng rác công cộng phải đảm bảo kết nối hiệu quả với công tác vận chuyển CTRSH, hạn chế giờ cao điểm.

5. Tần suất thu gom và vệ sinh thùng rác công cộng ít nhất 01 lần/ngày. Ủy ban nhân dân quận, huyện quy định tần suất thu gom hợp lý cho từng khu vực đảm bảo sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

Điều 17. Quy định kiểm tra, giám sát xử phạt hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom vệ sinh thùng rác công cộng

1. Căn cứ quy trình kỹ thuật thu gom vệ sinh thùng rác công cộng do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất để làm cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ, nghiệm thu, thanh toán quá trình (sản phẩm) cung ứng dịch vụ.

2. Phương thức kiểm tra, giám sát:

a) Tổ chức lực lượng đi kiểm tra, giám sát trực tiếp để ghi nhận bằng trực quan, hình ảnh và thăm dò ý kiến người dân xung quanh về chất lượng dịch vụ bằng phiếu khảo sát. Lưu ý lập biên bản đối với các trường hợp giải quyết sự cố môi trường trong quá trình cung ứng dịch vụ của các đơn vị.

b) Ưu tiên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác kiểm tra, giám

sát.

3. Các nội dung về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ thu gom vệ sinh thùng rác công cộng phải được thể hiện trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng để làm cơ sở thực hiện.

4. Căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom vệ sinh thùng rác công cộng với đơn vị cung ứng dịch vụ, căn cứ các biên bản kiểm tra, giám sát để xử phạt vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ.

5. Căn cứ đơn giá dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng cung ứng dịch vụ, biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ, biên bản xử phạt, Ủy ban nhân dân quận, huyện tiến hành thanh toán cho đơn vị cung ứng dịch vụ.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải CTRSH

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện việc phân loại, lưu giữ CTRSH theo quy định tại Điều 5 của Quy định này và các quy định hiện hành liên quan.

b) Thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 9 và các quy định về quản lý cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn tại Điều 6 của Quy định này và các quy định hiện hành liên quan.

c) Thực hiện chuyển giao CTRSH cho chủ thu gom, vận chuyển CTRSH theo đúng thời gian và phương thức do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn quy định.

d) Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến giá dịch vụ công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và trả giá dịch vụ theo thỏa thuận do phát sinh dịch vụ khác (nếu có).

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan kê khai khối lượng CTRSH phát sinh theo quy định.

e) Không được vứt, thải, đổ, bỏ chất thải rắn trước mặt nhà, trên lòng lề đường,

miệng hồ ga, ao hồ, sông, kênh, rạch hoặc vào các nơi công cộng khác.

g) Các cá nhân khi đi lại trên đường, những nơi công cộng có nhu cầu thải bỏ chất thải rắn phải bỏ vào thùng rác công cộng hoặc những nơi do cơ quan chức năng quy định.

h) Cá nhân, chủ nguồn thải kinh doanh dịch vụ ăn uống phải bố trí thùng rác tại mỗi bàn ăn hoặc bố trí thùng chứa rác riêng để phục vụ cho vị trí kinh doanh dịch vụ ăn uống.

i) Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất do mình sở hữu, vỉa hè trước và xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở. Đối với những đường hẻm không có công nhân vệ sinh quét dọn thì các hộ gia đình, chủ nguồn thải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh đường hẻm đó cũng như phần vỉa hè trước, xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở.

k) Hỗ trợ cơ quan quản lý ngành trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý CTRSH (như khối lượng, thành phần chất thải,...)

l) Tham gia các lớp tuyên truyền, tập huấn về quản lý chất thải rắn.

2. Quyền hạn

a) Được nhà nước bảo đảm việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.

b) Được quyền giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ hợp đồng, đánh giá chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với các cơ quan chức năng tại địa phương (Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố).

c) Được quyền phản ánh cho chính quyền địa phương đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân gây mất vệ sinh khu vực đất do mình sở hữu, vỉa hè trước và xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở.

d) Thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương đến kiểm tra xử phạt đối với những trường hợp vi phạm các quy định của Quy định này.

đ) Được khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình điểm, văn hóa khi tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc hiến kế, góp ý nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

e) Có quyền thương thảo với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để yêu cầu các dịch vụ tăng thêm như thu gom CTRSH ngoài thời gian quy định, thu gom chất thải rắn công kênh, vệ sinh khu phố.

Điều 19. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ thu gom, vận chuyển CTRSH cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn

1. Trách nhiệm

a) Đảm bảo điều kiện tham gia hoạt động thu gom CTRSH tại nguồn, thực hiện ký hợp đồng theo quy định tại Điều 9 và cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn tuân thủ các quy định tại Điều 6 của Quy định này và các quy định hiện hành liên quan.

b) Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến giá dịch vụ công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và các quy định hiện hành liên quan.

c) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn.

d) Thực hiện thống kê danh sách thông tin người thu gom, số lượng, loại phương tiện thu gom, địa bàn thu gom theo mẫu do Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn gửi Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn quản lý.

đ) Thông báo rộng rãi về thời gian, phương thức, tần suất thu gom CTRSH theo quy định của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn cho tất cả các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải đã ký hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn được biết.

e) Nhắc nhở các cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải không giao chất thải rắn đúng thời gian và phương thức quy định.

g) Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các đơn vị quản lý ngành tuyên truyền vận động hộ gia đình, chủ nguồn thải về trách nhiệm quản lý chất thải rắn và nghĩa vụ nộp tiền giá dịch vụ.

h) Chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi CTRSH, gây phát tán bụi, mùi hoặc rò rỉ nước rỉ rác gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển đến các điểm hẹn, trạm trung chuyển.

i) Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thu gom CTRSH.

k) Tổ chức khám bệnh định kỳ, bảo đảm các chế độ cho người lao động tham gia thu gom CTRSH theo quy định.

l) Định kỳ 6 tháng/lần, chủ thu gom, vận chuyển CTRSH gửi báo cáo thống kê danh sách số lượng, phân loại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và danh sách thông tin người thu gom, số lượng, loại phương tiện thu gom, địa bàn thu gom theo mẫu do Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn để quản lý.

m) Thực hiện Báo cáo tình hình công tác thu gom CTRSH tại nguồn định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Biểu mẫu báo cáo quản lý CTRSH do Sở Tài nguyên và Môi trường quy định.

2. Quyền hạn

a) Được quyền từ chối tiếp nhận chất thải và thông báo cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn biết trong trường hợp các cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải không giao chất thải rắn đúng thời gian và phương thức quy định liên tiếp 3 lần/tháng.

b) Được hưởng chi phí thu gom tại nguồn CTRSH theo quy định về giá dịch vụ công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và giá dịch vụ theo thỏa thuận cung ứng thêm dịch vụ khác (nếu có).

c) Được hỗ trợ theo quy định của chương trình khi Ủy ban nhân dân thành phố triển khai chương trình phân loại CTRSH tại nguồn.

d) Được hỗ trợ hướng dẫn thủ tục pháp lý để thành lập hợp tác xã hoặc doanh nghiệp thu gom CTRSH và các hỗ trợ khác của nhà nước nhằm phát triển hoạt động của các hợp tác xã, doanh nghiệp thu gom CTRSH.

Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ thu gom, vận chuyển CTRSH cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH

1. Trách nhiệm

a) Đảm bảo điều kiện chung tham gia hoạt động vận chuyển, trung chuyển CTRSH, thực hiện ký hợp đồng theo quy định tại Điều 9, cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH tuân thủ các quy định tại Điều 7 của Quy định này và

các quy định hiện hành liên quan.

b) Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến giá dịch vụ công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và các quy định hiện hành liên quan.

c) Phối hợp với cơ quan chức năng, cung cấp và hỗ trợ thông tin, hồ sơ và các nội dung liên quan đến việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành.

d) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH.

đ) Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập vào phần mềm trực tuyến xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của các xe thuộc đơn vị cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

e) Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để vận chuyển toàn bộ CTRSH tại những địa điểm đã quy định.

g) Đảm bảo tải trọng của phương tiện theo đúng hồ sơ kiểm định đã được phê duyệt.

h) Báo cáo, điều chỉnh giấy kiểm định cho cơ quan có thẩm quyền khi sửa chữa, thay đổi kết cấu của phương tiện vận chuyển làm ảnh hưởng đến tự trọng và tải trọng của xe.

i) Đào tạo nghiệp vụ, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân và các dụng cụ cần thiết để thực hiện theo quy trình vận hành kỹ thuật thu gom vận chuyển do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành.

k) Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng lộ trình và cự ly bình quân vận chuyển CTRSH.

l) Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện để xác định thời gian tiếp nhận chất thải rắn tại các điểm hẹn và thời gian vận hành trạm trung chuyển.

m) Thông báo rộng rãi về thời gian tiếp nhận chất thải rắn tại các điểm hẹn, tần suất và tuyến thu gom CTRSH cho các đơn vị liên quan để phối hợp thực hiện.

n) Trường hợp phân loại được chất thải nguy hại từ CTRSH tại các điểm hẹn, trạm trung chuyển thì phải chuyển sang quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại hiện hành.

o) Chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi CTRSH, gây phát tán bụi, mùi hoặc rò rỉ nước rỉ rác gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.

p) Tổ chức khám bệnh định kỳ, bảo đảm các chế độ cho người lao động tham gia cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH theo quy định.

q) Thực hiện Báo cáo tình hình công tác vận chuyển, trung chuyển CTRSH định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Biểu mẫu báo cáo công tác vận chuyển, trung chuyển CTRSH do Sở Tài nguyên và Môi trường quy định.

r) Trường hợp chủ thu gom, vận chuyển CTRSH đồng thời là chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc chất thải nguy hại, việc thực hiện các báo cáo, hồ sơ, tài liệu, nhật ký liên quan đến quản lý CTRSH, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại được tích hợp với nhau.

2. Quyền hạn

a) Được nhà nước thanh toán kinh phí vận chuyển theo giá cung ứng dịch vụ vận chuyển chất thải rắn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Có thể nghiên cứu đưa ra các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế nhằm làm giảm chi phí cũng như nâng cao chất lượng vệ sinh nhưng phải đảm bảo các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế này không trái với các quy định hiện hành.

c) Được quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật và các định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến hoạt động vận chuyển CTRSH.

d) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ xử lý CTRSH

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện ký hợp đồng theo quy định tại Điều 9, giá dịch vụ chi theo quy định tại Điều 10, cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH tuân thủ các quy định tại Điều 8 của Quy định này và các quy định hiện hành liên quan.

b) Thực hiện đầy đủ cơ sở pháp lý và công trình liên quan đến công tác bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành.

c) Thực hiện các công trình bảo vệ môi trường tại cơ sở xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

d) Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường.

đ) Thực hiện đầy đủ cơ sở pháp lý và công trình liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

e) Cung cấp các hồ sơ pháp lý có hiệu lực liên quan đến mạng lưới thu gom nước thải (bao gồm nước thải phát sinh trong khu vực sản xuất; khu vực rửa trang thiết bị, phương tiện; khu vực xử lý CTRSH, ...) và các tuyến ống dẫn, điểm đầu nối từ hệ thống xử lý nước thải đến vị trí xả thải trong khuôn viên của cơ sở xử lý chất thải.

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Quy định này.

h) Xây dựng quy trình kỹ thuật, kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung đã ký hợp đồng cung ứng dịch vụ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp thực hiện.

i) Phối hợp, thông báo kịp thời với đơn vị giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường ngăn chặn các hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực quản lý CTRSH hoạt động thuộc phạm vi hoạt động của mình.

k) Cung cấp các hồ sơ, thủ tục liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện.

l) Tuân thủ theo quy trình công nghệ xử lý CTRSH đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

m) Đảm bảo về khối lượng, chất lượng trong quá trình cung ứng dịch vụ theo quy định của ngành môi trường trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ.

n) Khiếu nại với Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đơn vị giám sát không thực hiện đúng theo quy định về giám sát, nghiệm thu trong quá trình hoạt động.

o) Thực hiện đầy đủ các nội dung xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý CTRSH và hồ sơ đề nghị xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý CTRSH kèm theo nội dung xác nhận.

p) Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước, các

bên có liên quan trong trường hợp ngừng dịch vụ xử lý để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dịch vụ xử lý. Nội dung thông báo phải nêu rõ lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ đồng thời phải có phương án xử lý.

q) Khi phát hiện sự cố môi trường phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chủ đầu tư, chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra ô nhiễm hoặc sự cố môi trường để phối hợp xử lý.

r) Lập, sử dụng, lưu trữ và quản lý báo cáo, hồ sơ, tài liệu, nhật ký liên quan đến công tác quản lý CTRSH theo quy định.

s) Trường hợp phân loại được chất thải nguy hại từ CTRSH hoặc phát sinh chất thải nguy hại tại cơ sở xử lý CTRSH thì phải chuyển sang quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định hiện hành.

t) Lập báo cáo công tác xử lý CTRSH định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Biểu mẫu báo cáo công tác vận chuyển, trung chuyển CTRSH do Sở Tài nguyên và Môi trường quy định.

2. Quyền hạn

a) Được phản ánh với Sở Tài nguyên và Môi trường về khối lượng và thành phần CTRSH tiếp nhận để đảm bảo phù hợp với mục tiêu xử lý, môi trường và hiệu quả xử lý.

b) Được quyền kiểm tra các chất thải chuyển giao đến cơ sở xử lý chất thải và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không phải CTRSH.

c) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ xử lý chất thải rắn theo hợp đồng đã ký kết.

d) Được yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo rõ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động giám sát.

đ) Được quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật và các định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đến hoạt động xử lý chất thải rắn.

e) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ quét, thu gom chất thải rắn đường phố, dịch vụ vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch và dịch vụ thu gom, vệ sinh thùng rác công cộng

1. Thực hiện ký hợp đồng và cung ứng dịch vụ tuân thủ các quy định tại Chương III, Chương IV của Quy định này và các quy định hiện hành liên quan.

2. Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thực hiện cung ứng dịch vụ.

3. Đào tạo nghiệp vụ, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân và các dụng cụ cần thiết để thực hiện theo quy trình vận hành kỹ thuật do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành.

4. Chịu trách nhiệm chất lượng vệ sinh môi trường trong phạm vi cung ứng dịch vụ.

5. Tổ chức khám bệnh định kỳ, bảo đảm các chế độ cho người lao động tham gia cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về mặt quản lý nhà nước hoạt động liên quan đến lĩnh vực quản lý CTRSH.

2. Tổ chức quản lý CTRSH trên địa bàn thành phố theo sự phân công, phân cấp trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quy định cụ thể trong lĩnh vực quản lý CTRSH phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố:

a) Quy định về phân loại CTRSH tại nguồn.

b) Quy định về quy cách kỹ thuật, thời gian áp dụng phương tiện thu gom CTRSH tại nguồn thống nhất trên địa bàn thành phố và phục vụ chương trình phân loại CTRSH tại nguồn.

c) Quy định về mức giá dịch vụ thu từ các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải CTRSH.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các cơ chế chính sách ưu

đãi, hỗ trợ để khuyến khích phát triển hoạt động thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý CTRSH.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hướng dẫn các nội dung thỏa thuận xử lý vi phạm hợp đồng cho các đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp, ủy quyền ký hợp đồng cung ứng dịch vụ lĩnh vực CTRSH.

6. Lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định, phê duyệt và tổ chức triển khai Chiến lược phát triển ngành, quy hoạch xử lý chất thải rắn theo thẩm quyền; kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án, phong trào nhằm bảo vệ môi trường trong lĩnh vực quản lý CTRSH; kế hoạch hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH và đề xuất bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật và phối hợp thẩm định các đơn giá chuyên ngành được Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý CTRSH trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

8. Xây dựng, ban hành các quy trình vận hành kỹ thuật chuyên ngành; quy trình kiểm tra, giám sát và nghiệm thu, thanh toán các công tác liên quan đến quản lý chất thải rắn.

9. Nghiên cứu, đề xuất, hướng dẫn thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý CTRSH; quét thu gom chất thải rắn đường phố; thu gom vệ sinh thùng rác công cộng; vớt thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch.

10. Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, hướng dẫn sử dụng thống nhất trên toàn thành phố các loại kiểu dáng công nghiệp của các trang thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác quản lý CTRSH.

11. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển CTRSH (điểm hẹn, trạm trung chuyển) trên địa bàn thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

12. Thực hiện công tác điều phối khối lượng CTRSH của các quận, huyện về các trạm trung chuyển phục vụ nhiều quận, huyện, từ các trạm trung chuyển về các khu xử lý chất thải rắn và từ các quận, huyện về các khu xử lý chất thải rắn của thành phố.

13. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện công tác chuyên ngành phục vụ công tác đấu thầu cung ứng dịch vụ; công tác xây dựng lộ trình, cự ly bình quân thu gom vận chuyển CTRSH trên địa bàn thành phố; công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, vi phạm hành chính lĩnh vực quản lý CTRSH.

14. Căn cứ sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, tổ chức thực hiện đấu thầu, ký hợp đồng đặt hàng cung ứng các dịch vụ liên quan CTRSH theo quy định.

15. Định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc thực hiện quản lý nhà nước và quản lý cung ứng dịch vụ đối với lĩnh vực quản lý CTRSH trên địa bàn.

16. Tổ chức bộ phận quản lý tinh gọn, hiệu quả và chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng vệ sinh, thanh toán và xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm hợp đồng đối với các hợp đồng cung ứng dịch vụ được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp, ủy quyền.

17. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các biểu mẫu báo cáo, hợp đồng liên quan đến quy định này.

18. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình quản lý CTRSH trên địa bàn, thời điểm báo cáo trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

19. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý CTRSH; tổ chức công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn trên địa bàn.

20. Nghiên cứu áp dụng khoa học, công nghệ vào lĩnh vực quản lý CTRSH.

21. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về quản lý CTRSH trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

22. Quy định nguyên tắc những nơi được thải bỏ chất thải rắn ở khu vực công cộng.

23. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức họp xem xét, thẩm định dự án xử lý CTRSH hoặc tổ chức đấu thầu đơn vị cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH theo quy định và hỗ trợ hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư dự án như: thủ tục

giao thuê đất, xin giấy phép xây dựng, bảo vệ môi trường.

24. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng, điều chỉnh giá dịch vụ thu công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng đơn giá thu gom vận chuyển CTRSH trên địa bàn các quận, huyện theo các quy định hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các đơn giá chuyên ngành được Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý CTRSH trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

3. Phối hợp với Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng, điều chỉnh giá dịch vụ thu công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các đối tượng tham gia chương trình sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

5. Xác định dự toán kinh phí hàng năm cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện để đảm bảo cho hoạt động và trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện cho các quận huyện theo Luật Ngân sách nhà nước.

6. Hàng năm, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất quá trình tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ của Ủy ban nhân dân các quận, huyện nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, đảm bảo quá trình cung ứng dịch vụ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 25. Trách nhiệm của Cục Thuế thành phố

1. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, điều chỉnh giá dịch vụ thu công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện chứng từ thu tiền giá dịch vụ thu gom vận chuyển CTRSH.

Điều 26. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật.
3. Hỗ trợ cho nhân dân, các cơ quan, tổ chức đơn vị trong việc đấu tranh, ngăn chặn những trường hợp cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý chất thải rắn.
4. Kiểm tra, giám sát phương tiện vận chuyển CTRSH đảm bảo đúng tải trọng và tải trọng theo giấy kiểm định được cấp.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách và các nguồn vốn khác nhằm phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng liên quan đến quản lý chất thải rắn.
2. Hướng dẫn thủ tục đầu tư đối với các dự án xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố.
3. Tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho công tác liên quan đến CTRSH trên địa bàn thành phố.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền Thông

Chỉ đạo báo, đài của thành phố có các chuyên trang, chuyên mục hấp dẫn để tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm thực hiện có hiệu quả Quy định này. Phản ánh kịp thời gương người tốt việc tốt, phê phán những hành vi sai trái gây ảnh hưởng đến môi trường.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Vận dụng kiến thức thực tế đưa vào chương trình dạy học các nội dung nhằm giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh tại nơi ở và công cộng.

Điều 30. Trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác quy hoạch mạng lưới trạm trung chuyển, lựa chọn vị trí lắp đặt thùng rác công cộng do Ủy ban nhân dân quận, huyện đề xuất trên địa bàn thành phố nhằm đảm bảo phù hợp quy hoạch và cảnh quan chung

của đô thị.

Điều 31. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao

Hướng dẫn các đơn vị đầu tư thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến cấp phép thiết lập các mô hình quảng cáo trên thùng rác công cộng.

Điều 32. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Có trách nhiệm quản lý các phương tiện vận chuyển CTRSH trên địa bàn thành phố theo quy định.

2. Chia sẻ thông tin kế hoạch cấm đường, sửa chữa đường trước 15 ngày áp dụng và thông tin các tuyến đường mật độ lưu thông đông đúc, thường xuyên kẹt xe cần hạn chế xe vận chuyển CTRSH lưu thông cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phục vụ cho công tác điều chỉnh lộ trình vận chuyển CTRSH được kịp thời.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường vạch các cung đường vận chuyển chính về các cơ sở xử lý chất thải cho các phương tiện vận chuyển CTRSH.

4. Có ý kiến về lộ trình vận chuyển CTRSH do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành.

5. Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc giám sát các phương tiện vận chuyển CTRSH bằng hệ thống camera thông minh của thành phố.

Điều 33. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình chất lượng vệ sinh môi trường, chất lượng cung ứng dịch vụ của các đơn vị và kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch, phong trào bảo vệ môi trường trên địa bàn quận, huyện. Định kỳ báo cáo đánh giá, kết quả triển khai thực hiện, đồng thời nêu những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai và kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thực hiện các trách nhiệm liên quan theo quy định từ Điều 5 đến Điều 17 của Quy định này.

3. Chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình, đề án, phong trào hàng năm nhằm bảo vệ môi trường trong lĩnh vực quản lý CTRSH trên địa bàn quận, huyện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi chung.

4. Lập dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, phong trào hàng năm nhằm bảo vệ môi trường trong lĩnh vực quản lý CTRSH trên địa bàn quận, huyện gửi Sở Tài chính xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.

5. Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc, bất cập khi triển khai các chương trình, đề án, phong trào liên quan đến quản lý CTRSH.

6. Tổ chức thành lập lực lượng nòng cốt tại địa phương là các cán bộ phường, cán bộ/hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hội viên Hội Cựu chiến binh, Ban điều hành khu phố, tổ dân phố,... phụ trách trực tiếp công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng tham gia các chương trình, đề án, phong trào bảo vệ môi trường trên địa bàn.

7. Xây dựng và ban hành các tiêu chí, thi đua khen thưởng đối với các khu phố, tổ dân phố, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện tốt các chương trình và phong trào bảo vệ môi trường liên quan đến chất thải rắn.

8. Khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình điểm, văn hóa đối với các cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải khi tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc hiến kế, góp ý góp phần bảo vệ môi trường.

9. Chỉ đạo thực hiện thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về hộ gia đình, chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển, chủ xử lý CTRSH trên địa bàn.

10. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý CTRSH; vận động tất cả các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải trên địa bàn chuyển giao CTRSH cho chủ thu gom và thực hiện các nghĩa vụ về giá dịch vụ thu gom tại nguồn, vận chuyển và xử lý CTRSH theo đúng quy định.

11. Tổ chức đấu thầu, ký hợp đồng đặt hàng cung ứng các dịch vụ liên quan đến quản lý CTRSH theo quy định và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố. Lưu ý nội dung thu gom CTRSH tại các điểm tập kết CTRSH phát sinh do các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải không có điều kiện chuyển giao CTRSH theo đúng thời gian quy định chung của khu vực và nội dung thu gom chất thải rắn công kênh định kỳ ít nhất 01 lần/tháng đưa vào nội dung đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH trên địa bàn quận, huyện theo quy định tại Điều b

Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

12. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các đơn vị liên quan sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm hẹn và thời gian hoạt động của các chủ thu gom, vận chuyển đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn với công tác vận chuyển CTRSH và phù hợp với chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn.

13. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các đơn vị liên quan xác định sự cần thiết, vị trí và quy mô các điểm hẹn trên địa bàn quản lý; đề xuất sự cần thiết, vị trí, công suất, công nghệ trạm trung chuyển quy mô nhỏ phục vụ cho nhu cầu trung chuyển CTRSH trên địa bàn; thời gian, tuyến đường, tần suất thực hiện quét, thu gom chất thải rắn đường phố; nhu cầu thực hiện vớt, thu gom chất thải rắn trên sông, kênh, rạch; mạng lưới, vị trí, số lượng, dung tích, mẫu mã thùng rác công cộng; các vị trí cụ thể được thải bỏ chất thải rắn ở khu vực công cộng.

14. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện rà soát, xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý CTRSH.

15. Chủ trì tổ chức xây dựng và ban hành lộ trình thu gom, vận chuyển CTRSH để làm cơ sở đấu thầu, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định.

16. Tổ chức xây dựng và ban hành đơn giá quét dọn, thu gom, vận chuyển CTRSH để làm cơ sở đấu thầu, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định.

17. Chịu trách nhiệm đầu tư xây dựng đủ trạm trung chuyển phù hợp với quy hoạch để đảm bảo phục vụ cho công tác thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn quận, huyện.

18. Tổ chức bộ phận quản lý tinh gọn, hiệu quả và chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng vệ sinh, nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện của các đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường và xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm hợp đồng theo thẩm quyền được giao.

19. Ghi nhận và báo cáo kịp thời cho các đơn vị cung ứng dịch vụ các vấn đề, sự cố môi trường phát sinh trên địa bàn quản lý. Giám sát quá trình tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin của đơn vị cung ứng dịch vụ.

20. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến

ngợi về quản lý CTRSH trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

21. Chủ trì, hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn triển khai quy định này và các quy định hiện hành liên quan đến quản lý CTRSH.

22. Công bố rộng rãi số điện thoại đường dây nóng lĩnh vực môi trường của quận, huyện để người dân được biết và phản ánh các vấn đề về môi trường (nếu có).

23. Thực hiện các báo cáo:

a) Báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, kết quả triển khai các chương trình, đề án, phong trào lĩnh vực quản lý CTRSH trên địa bàn trong 9 tháng đầu năm, ước tính thực hiện 3 tháng cuối năm đồng thời nêu những khó khăn, bất cập trong quá trình quản lý và kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 9 hàng năm.

b) Báo cáo kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng cung ứng các loại dịch vụ gồm thu gom, vận chuyển, trung chuyển CTRSH; quét, thu gom chất thải rắn đường phố và kênh rạch; thu gom, vệ sinh thùng rác công cộng gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 9 hàng năm.

c) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện về tình hình chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn và kết quả triển khai các chương trình, phong trào bảo vệ môi trường tại địa phương. Định kỳ gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo đánh giá, kết quả triển khai thực hiện, đồng thời nêu những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai và kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện.

2. Thực hiện các trách nhiệm liên quan theo quy định từ Điều 5 đến Điều 17 của Quy định này.

3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, triển khai các quy định về quản lý CTRSH.

4. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phản ánh của các tổ chức, cá nhân và các yêu cầu kiến nghị về quản lý CTRSH trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

5. Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH và chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

6. Tổ chức xử lý vi phạm hành chính, vi phạm hợp đồng trong lĩnh vực quản lý CTRSH theo thẩm quyền và phản ánh kịp thời cho cơ quan cấp trên để xử lý theo quy định.

7. Đề xuất Ủy ban nhân dân quận, huyện khen thưởng các trường hợp cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc đề xuất, góp ý các vấn đề liên quan đến chất thải rắn nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

8. Chỉ đạo các Tổ dân phố tham gia giữ gìn vệ sinh đường phố, nơi công cộng và hệ thống kênh rạch trên địa bàn (nếu có), thực hiện quy chế quản lý CTRSH và đăng ký thực hiện quy ước giữ gìn vệ sinh.

9. Đề xuất với Ủy ban nhân dân quận, huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường những chủ trương, biện pháp cải thiện chất lượng môi trường công tác vệ sinh đường phố và các kênh rạch.

10. Thực hiện thống kê dữ liệu về các hộ gia đình, chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển CTRSH cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn trên địa bàn theo mẫu do Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn để làm cơ sở quản lý.

11. Thực hiện ký hợp đồng với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn cho tất cả các đối tượng cá nhân, hộ gia đình thuộc phạm vi quản lý.

12. Quản lý danh sách hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn trên địa bàn quản lý.

13. Quản lý các chủ thu gom CTRSH trên địa bàn quản lý.

14. Thẩm định, kiểm tra, xác nhận và quản lý danh sách thống kê số lượng, phân loại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và danh sách thông tin người thu gom, số lượng, loại phương tiện thu gom, địa bàn thu gom ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất do chủ thu gom lập và định kỳ 6 tháng/lần gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý.

15. Phối hợp với các chủ thu gom, vận chuyển CTRSH xác định cụ thể thời gian, phương thức chuyển giao CTRSH tại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và thời

gian chuyển giao chất thải rắn tại các điểm hẹn phù hợp đặc điểm của từng khu vực, từng địa bàn quận, huyện.

16. Phổ biến thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH đến tất cả hộ gia đình và chủ nguồn thải CTRSH trên địa bàn quản lý.

17. Cung cấp danh sách những chủ thu gom, vận chuyển CTRSH thực hiện tốt để các chủ nguồn thải lựa chọn ký hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn. Khuyến khích ưu tiên lựa chọn chủ thu gom, vận chuyển CTRSH thực hiện tốt đang thu gom khu vực lân cận.

18. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề về công tác quản lý hoạt động thu gom tại nguồn theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận, huyện, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

19. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc tổ chức triển khai chương trình phân loại CTRSH tại nguồn và các chương trình khác có liên quan.

20. Thực hiện chỉ đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc hỗ trợ chuyển đổi phương tiện thu gom và tham gia các tổ chức có tư cách pháp nhân của các chủ thu gom là các cá nhân riêng lẻ.

21. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị liên quan sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm hẹn và thời gian hoạt động của các chủ thu gom, vận chuyển đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn với công tác vận chuyển CTRSH.

22. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị liên quan xác định sự cần thiết, vị trí và quy mô hoạt động của các điểm hẹn; sự cần thiết, vị trí, công suất của các trạm trung chuyển trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện của địa phương.

23. Rà soát, khảo sát hiện trạng tất cả các tuyến sông, kênh, rạch thuộc địa bàn của phường, xã, thị trấn; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét, giải quyết.

24. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý vệ sinh môi trường trên sông, kênh, rạch tại địa phương theo đề nghị, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận, huyện, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

25. Xác định tuyến đường, vị trí, số lượng, dung tích thùng rác công cộng cần lắp đặt, gửi Ủy ban nhân dân quận làm cơ sở tổng hợp dự toán kinh phí.

26. Phối hợp kiểm tra, giám sát, nghiệm thu khối lượng công việc do đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường thực hiện theo quy định.

27. Giám sát quá trình tiếp nhận thông tin và xử lý của đơn vị thực hiện dịch vụ.

28. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao ý thức của người dân, khách vãng lai, du khách trong việc xả thải; tăng cường công tác kiểm tra, xử phạt nghiêm đối với các hành vi xả thải không đúng quy định theo quy định hiện hành.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn thực hiện tốt Quy định này.

Điều 36. Các cơ quan thông tin đại chúng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên cần có những việc làm hỗ trợ tích cực nhằm góp phần động viên nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng, giữ gìn vệ sinh môi trường đô thị; xác định việc giữ gìn vệ sinh là một trong những yếu tố để xem xét đánh giá kết quả hoạt động của khu phố và đơn vị theo định kỳ.

Điều 37. Trong quá trình thực hiện, khi có vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị liên quan có ý kiến gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyên

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh - phúc**

Số: 02/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2019

CHỈ THỊ

Về những nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019

Nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019, bảo đảm kết quả giải ngân đến ngày 31 tháng 7 năm 2019 đạt ít nhất 50% và cả năm 2019 đạt ít nhất 95%, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các Nghị định có liên quan

a) Các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm bảo đảm tiến độ dự án.

- Lập hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước thành phố khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối quý hoặc cuối năm.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công của các dự án, giảm vốn đối với các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp để điều chuyển sang các dự án có

tỷ lệ giải ngân cao và có khả năng hoàn thành dứt điểm trong năm.

- Định kỳ hoặc đột xuất phải kiểm tra tình hình thực hiện công tác giải ngân, quyết toán dự án, kịp thời chấn chỉnh các sai sót, xử lý vi phạm nếu có.

- Không yêu cầu đơn vị thi công ứng trước vốn thực hiện khi chương trình, dự án chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chưa được quyết định đầu tư hoặc chưa được bố trí kế hoạch vốn, gây nợ đọng xây dựng cơ bản và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; đồng thời phải tự cân đối nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xử lý đối với các đơn vị thi công không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, kiên quyết loại ra các đơn vị thi công không có năng lực đã vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Chủ động nhập số liệu báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công của các dự án sử dụng vốn ngân sách thành phố trước ngày 5 hằng tháng vào Hệ thống quản lý đầu tư công trên cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách Trung ương của từng dự án đạt ít nhất từ 95% trở lên. Các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công trong 03 tháng liên tiếp thấp hơn so với mức giải ngân trung bình của cả nước thì phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động tìm kiếm, đề xuất nhà đầu tư và thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa đầu tư trong các ngành, lĩnh vực theo Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017 - 2020.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch đầu tư công duy nhất một lần trong năm theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, ý kiến của Kiểm toán Nhà nước và chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công hằng năm được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

- Không bố trí vốn cho các dự án chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, không thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của thành phố, không thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương của thành phố

theo đúng ý kiến của Kiểm toán Nhà nước.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

- Tổng hợp nhu cầu bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương do các cơ quan, đơn vị đề xuất để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung kế hoạch vốn.

- Tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị không thực hiện nghiêm công tác nhập số liệu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng tháng, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản phê bình theo quy định.

c) Sở Tài chính:

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch đầu tư công duy nhất một lần trong năm theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, ý kiến của Kiểm toán Nhà nước và chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công hằng năm được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

- Khẩn trương nhập dự toán chi vào Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) ngay sau khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định giao kế hoạch đầu tư công.

- Đôn đốc chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đầy đủ nội dung biểu mẫu theo quy định; hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành; tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đầy đủ nội dung theo đúng quy định.

- Tổng hợp danh sách các chủ đầu tư có dự án chậm nộp quyết toán tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến trình tự, thủ tục, thẩm định và các vấn đề liên quan đến việc phê duyệt giá T1, T2, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định.

d) Kho bạc Nhà nước thành phố thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời gian 04 ngày làm việc; phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý

các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

2. Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách thành phố đã được cấp có thẩm quyền quyết định

a) Các Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư:

- Đẩy nhanh công tác thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án nhưng vẫn phải đảm bảo đúng quy định, đúng yêu cầu chất lượng.

- Tăng cường kiểm tra việc triển khai công tác lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế dự toán xây dựng công trình của các cơ quan, đơn vị.

b) Các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư:

- Căn cứ vào chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư được giao, các cơ quan, đơn vị khẩn trương lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng thời gian, trình tự và thủ tục quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các Nghị định có liên quan.

- Các dự án được giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2019 phải cam kết hoàn tất công tác phê duyệt quyết định đầu tư trong năm theo quy định. Trường hợp dự án đã được giao vốn chuẩn bị đầu tư nhưng đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 không được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư mà không có lý do khách quan sẽ xem xét không tiếp tục giao vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án trong năm kế hoạch tiếp theo.

- Các cơ quan, đơn vị chậm trễ trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư làm tăng tổng mức đầu tư do trượt giá hoặc làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của dự án so với chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp danh mục dự án được giao vốn chuẩn bị đầu tư năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 không hoàn tất công tác phê duyệt quyết định đầu tư mà không có lý do khách quan, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý theo quy định.

3. Tăng cường công tác quản lý và lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên cơ sở

bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và chủ đầu tư:

- Phổ biến, quán triệt đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đấu thầu đến các đơn vị trực thuộc, các phòng, ban chuyên môn.

- Tuân thủ nghiêm quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định có liên quan, đảm bảo công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đúng trình tự, thời gian quy định nhằm nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu phải đảm bảo đúng quy định, không yêu cầu các điều kiện, tiêu chuẩn không theo quy định hoặc không phù hợp với quy mô, tính chất kỹ thuật của gói thầu làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu. Tổ chức đăng tải thông tin, phát hành hồ sơ mời thầu công khai, minh bạch, đảm bảo đúng thời gian quy định. Nghiêm cấm các chủ đầu tư, bên mời thầu có hành vi thông đồng với nhà thầu, trốn tránh, không bán hoặc bán chậm trễ hồ sơ mời thầu cho các đơn vị có nhu cầu.

- Củng cố, tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động đấu thầu.

- Giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh của nhà thầu đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thầu, không để xảy ra tình trạng kiến nghị, khiếu nại kéo dài.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, hướng dẫn phổ biến các quy định của pháp luật về đấu thầu cho các cơ quan, đơn vị và chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tiến hành kiểm tra, thanh tra, giám sát để phát hiện và yêu cầu xử lý kịp thời những tồn tại hoặc các hành vi vi phạm trong công tác đấu thầu. Rà soát năng lực của các chủ thể trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực đấu thầu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đấu thầu.

4. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập trung thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 12 tháng 01 năm 2018 của

Thành ủy và Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường lãnh đạo, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất, góp phần ổn định tình hình chính trị - kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2020.

b) Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- Lập kế hoạch, tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án để đề xuất bố trí vốn phù hợp; không để xảy ra tình trạng dự án được bố trí vốn nhưng chậm thực hiện trình thẩm định, phê duyệt giá bồi thường dẫn đến chậm giải ngân vốn chi trả cho người dân.

- Phối hợp các Sở chuyên ngành để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bố trí vốn được đồng bộ kịp thời, đảm bảo việc thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư; không để phát sinh tiền phạt do chậm chi trả cho người dân.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, quận, huyện và chủ đầu tư để rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí đủ nguồn vốn để quận huyện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Quỹ Phát triển Đất thành phố phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa được Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn để xem xét, tạm ứng kinh phí từ Quỹ Phát triển đất thành phố nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo chủ trương chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 8120/UBND-KT ngày 28 tháng 12 năm 2017.

đ) Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối, bố trí quỹ nhà tái định cư trên địa bàn thành phố.

e) Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ở quận, huyện, phường, xã, thị trấn.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương về đầu tư công; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, thanh tra và thực hiện kế hoạch đầu tư công

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản, người đứng đầu, chủ đầu tư dự án trong việc giải ngân:

- Giải ngân dưới 50% (tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2019) phải tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, cá nhân liên quan.

- Giải ngân dưới 90% (tính đến hết năm 2019) thì không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ và không chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 54 của Quốc hội cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân liên quan.

- Sau khi nhận được quyết định giao kế hoạch vốn, chủ đầu tư phân bổ chi tiết kế hoạch giải ngân hàng tháng, hàng quý và cơ quan chủ quản tổ chức kiểm tra tình hình giải ngân theo kế hoạch của chủ đầu tư.

- Tổ chức giao ban hàng tháng về tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

- Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém hoặc những nhiều, tiêu cực trong quản lý vốn đầu tư công.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng tháng, hàng quý theo quy định.

c) Kho bạc Nhà nước thành phố:

- Kiểm soát chặt chẽ pháp lý dự án trước khi cho phép giải ngân theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

- Báo cáo danh mục các dự án có kết quả giải ngân đến ngày 31 tháng 7 năm 2019 dưới 50% (phân theo cơ quan chủ quản và chủ đầu tư) trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 05 tháng 8 năm 2019.

- Báo cáo danh mục các dự án có kết quả giải ngân đến hết năm 2019 dưới 90% (phân theo cơ quan chủ quản và chủ đầu tư) trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 05 tháng 02 năm 2020.

- Trước ngày 5 hằng tháng, thông báo cho từng cơ quan chủ quản, chủ đầu tư tình hình giải ngân các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công năm 2019.

d) Các cơ quan thanh tra, kiểm tra tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công. Làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân gây chậm trễ việc giải ngân kế hoạch đầu tư công./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh - phúc**

Số: 03/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2019

CHỈ THỊ

Về tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố, gắn với trách nhiệm của từng đơn vị trong soạn thảo, góp ý, thẩm định, ban hành văn bản; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo như sau:

1. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng quy định pháp luật và kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Hàng năm, thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động xây dựng chương trình/kế hoạch tổ chức hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng-nghiệp vụ liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị và tại địa phương phù hợp với yêu cầu công tác. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức cấp xã theo hình thức phù hợp (ví dụ như: hội nghị phổ biến, quán triệt, cập nhật các quy định pháp luật, tập huấn kỹ năng xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, ...).

1.2. Sở Tư pháp phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị theo chức năng; giới thiệu báo cáo viên có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật để hỗ trợ cho các quan, đơn vị tập huấn.

2. Tăng cường trách nhiệm khi chủ trì soạn thảo, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Thủ trưởng các cơ quan đơn vị được giao chủ trì soạn thảo, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm sau:

2.1. Đối với việc tham mưu xây dựng, soạn thảo và trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố:

2.1.1. Đảm bảo tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phù hợp thẩm quyền về nội dung và hình thức, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục ban hành theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành; thực hiện đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm theo các mẫu văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Mẫu số 16, 17, 18 hoặc 19); không để sai sót lặp lại đối với các lỗi về hình thức văn bản.

2.1.2. Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân có quy định chính sách, phải thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng chính sách (các quy định từ Điều 112 đến Điều 116 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015); thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động chính sách, bao gồm tác động kinh tế, xã hội, tác động về giới và thủ tục hành chính (nếu có) theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất chính sách, giải pháp trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét.

2.1.3. Đối với dự thảo có quy định thủ tục hành chính hoặc có dấu hiệu thủ tục hành chính, phải thực hiện đánh giá tác động về thủ tục hành chính trước khi gửi lấy ý kiến về nội dung thủ tục hành chính của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính). Cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp, giải trình việc tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, trong đó có ý kiến góp ý của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính và hoàn chỉnh dự thảo trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định.

2.1.4. Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ soạn thảo, chất lượng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được phân công soạn thảo. Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn về việc không hoàn thành nhiệm vụ và tùy theo mức độ mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và quy định khác của pháp luật

có liên quan trong trường hợp dự thảo văn bản không bảo đảm về chất lượng, chậm tiến độ, không bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật được phân công thực hiện.

2.2. Đối với việc tham mưu xây dựng, soạn thảo và trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

2.2.1. Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã đảm bảo tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phù hợp thẩm quyền về nội dung và hình thức theo quy định, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục ban hành theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; thực hiện đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm theo các mẫu văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Mẫu số 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 hoặc 27); không để sai sót lặp lại đối với các lỗi về hình thức văn bản.

2.2.2. Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cùng cấp về tiến độ soạn thảo, chất lượng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được phân công soạn thảo. Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn về việc không hoàn thành nhiệm vụ và tùy theo mức độ mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và quy định khác của pháp luật có liên quan trong trường hợp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật không bảo đảm về chất lượng, chậm tiến độ, không bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật được phân công thực hiện.

3. Tăng cường phối hợp tổ chức lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu tác động trực tiếp của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình lập đề nghị, soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

3.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể các cấp quan tâm, phối hợp chặt chẽ trong tham gia đóng góp ý kiến đối với các chính

sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

3.3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được đề nghị tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm về nội dung, thời hạn tham gia góp ý kiến theo quy định pháp luật.

3.4. Cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo rõ số lần tổ chức lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những trường hợp không có ý kiến; giải trình cụ thể đối với việc tiếp thu ý kiến góp ý tại Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến kèm theo hồ sơ dự thảo.

Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm rà soát quy định pháp luật đề tổ chức lấy ý kiến Bộ, ngành có liên quan đối với các đề nghị xây dựng nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách đặc thù trong trường hợp pháp luật có quy định (ví dụ như Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước) hoặc trong trường hợp cần thiết để có cơ sở xác định thẩm quyền và cơ sở pháp lý xây dựng chính sách.

4. Nâng cao vai trò của cơ quan thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

4.1. Văn bản thẩm định đảm bảo đầy đủ, cụ thể các nội dung theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, phải có chính kiến về việc dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đủ hay chưa đủ điều kiện trình xem xét, ban hành.

4.2. Không thực hiện thẩm định đối với các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có chứa chính sách nhưng không đảm bảo đầy đủ nội dung đánh giá tác động chính sách theo quy định.

4.3. Cơ quan thẩm định chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cùng cấp về kết quả thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Người đứng đầu cơ quan thẩm định chịu trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn về việc không hoàn thành nhiệm vụ và tùy theo mức độ mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và quy định khác của pháp luật có liên quan trong trường hợp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật không bảo đảm về chất lượng, chậm tiến độ, không bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản

quy phạm pháp luật được phân công thực hiện.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị tại cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong trường hợp tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật không đúng pháp luật; có trách nhiệm báo cáo, phối hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Chỉ thị khi được yêu cầu.

5.2. Sở Tư pháp chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng và thực hiện cơ chế kiểm soát công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị (kiểm soát tiến độ tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát việc xử lý các văn bản khi có kết luận sai sót).

5.3. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp quận, huyện thực hiện vai trò của cơ quan thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật.

5.4. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

5.4.1. Có ý kiến về nội dung thủ tục hành chính quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

5.4.2. Tiếp nhận và kiểm tra chặt chẽ, đầy đủ thành phần hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố (phải có báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến giải trình đầy đủ của cơ quan chủ trì soạn thảo đối với ý kiến thẩm định); phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thông tin và hướng dẫn cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị lại thành phần hồ sơ dự thảo trong trường hợp phát hiện hồ sơ dự thảo chưa có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

5.5. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm của thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: nghiên cứu, đưa công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật vào kế hoạch thi đua và cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; gắn công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật với công tác đánh giá thi đua khen thưởng cá nhân, tập thể tại cơ quan, đơn vị.

5.6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức và theo dõi thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn quản lý gắn với trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan chủ trì soạn thảo, góp ý, thẩm định để xem xét đánh giá thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

Trong quá trình thực hiện Chỉ thị này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tư pháp). Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng